



## BÁO CÁO TUẦN

### **TUẦN 14.10.2024 – 18.10.2024:**

Trong 2 phiên đầu tuần trước, VNIndex đã hoàn thành nhịp điều chỉnh cần thiết tại khu vực 1265 - 1270, sau đó nhanh chóng phục hồi, nhờ vào dòng tiền bắt đáy cao hơn kỳ vọng. Kết tuần, VNIndex đóng cửa tuần chạm 1288, tiệm cận vùng kháng cự ngắn hạn 1280 – 1300.

Cần lưu ý là dòng tiền tương đối rụt rè, với khối lượng giao dịch tương đối thấp tại các thời điểm VNIndex chạm ngưỡng 1300. Kịch bản khả thi là VNIndex tạo nền giá vững vàng vùng 1280 – 1300, tích lũy và chờ cơ hội vượt đỉnh.

Một điểm đáng chú ý là dòng tiền đầu tư đang phân hóa rõ ràng trước thềm BCTC Quý 3. Trong khi ngành Ngân hàng, Thép, Bán lẻ thiết yếu, và Chăn nuôi đang thu hút dòng tiền rất tốt nhờ vào kỳ vọng kết quả tăng trưởng cao trong quý 3, ngành Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ không thiết yếu, v.v. chịu sức ép điều chỉnh khi dự kiến tăng trưởng đi lùi, thậm chí tăng trưởng âm.

#### **Kịch bản cơ sở:**

- VNIndex tích lũy thành công hỗ trợ 1270, tiếp tục dao động vùng 1280 – 1300 trong giai đoạn BCTC Quý 3.
- Dòng tiền dự kiến phân hóa mạnh trong kỳ BCTC Quý 3. Theo FIDT, quá trình phân hóa theo sóng BCTC chỉ mới bắt đầu.

#### **Mục tiêu thị trường chung VNIndex:**

- FIDT giữ nguyên mục tiêu ngắn hạn VNIndex 1320 – 1340
- FIDT giữ nguyên mục tiêu trung hạn VNIndex 1380 – 1420.

**Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 70% - 80%**

# RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

## Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) - 13/10/2024

- Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS) ở mức Khả Quan, mức độ rủi ro **34.3% – Giảm** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **TĂNG** trong tuần này. FIDT khuyến nghị nhà đầu tư phân bổ cổ phiếu với tỷ trọng 70-80% trong danh mục đầu tư.
- Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong>.



**(Quan trọng)** FIDT khuyến nghị NĐT phân tách NAV thành 2 danh mục (1) **Danh mục đầu tư** - Chú trọng cơ bản, triển vọng doanh nghiệp (2) **Danh mục Trading** - Chú trọng tín hiệu kỹ thuật. Tuỳ vào khẩu vị rủi ro, NĐT phân bổ tỷ lệ tiền phù hợp vào mỗi danh mục.

<b>KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ</b> (DỰA TRÊN CƠ BẢN, TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP)	
<b>Trạng thái thị trường</b>	<b>TRUNG TÍNH</b> <p>VNIndex đã có tuần tích cực và tiệm cận vùng kháng cự ngắn hạn 1280 – 1300. Tuy nhiên, cần lưu ý là dòng tiền tương đối rụt rè, với khối lượng giao dịch tương đối thấp tại các thời điểm VNIndex chạm ngưỡng 1300.</p> <p>Dòng tiền đầu tư rõ ràng đang phân hóa rõ ràng trước thềm BCTC Quý 3. Trong khi ngành Ngân hàng, Thép, Bán lẻ thiết yếu, và Chăn nuôi đang thu hút dòng tiền rất tốt nhờ vào kỳ vọng kết quả tăng trưởng cao trong quý 3, ngành BĐS, Chứng khoán, Bán lẻ không thiết yếu đều chịu sức ép điều chỉnh khi dự kiến tăng trưởng.</p>
<b>Tỷ trọng cổ phiếu danh mục đầu tư</b>	<b>70%-80%</b> <p>Theo FIDT, đây là kỳ BCTC mang tính không chắc chắn (trong giai đoạn kinh tế chung tốt – xấu đan xen), FIDT dự kiến độ phân hóa trên thị trường sẽ rất cao. FIDT khuyến nghị các Nhà đầu tư nên có vị thế cân bằng, có phần thận trọng trong giai đoạn VNIndex tiệm cận 1300 mùa BCTC quý 3.</p> <p><b>Kịch bản cơ sở:</b> VNIndex tích lũy thành công hỗ trợ 1270, tiếp tục dao động vùng 1280 – 1300 trong giai đoạn BCTC Quý 3.</p> <p><b>Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý:</b> 70% - 80%.</p>

Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>



## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: VNI TIỆM CẬN 1300, PHÂN HÓA MẠNH THEO KQKD QUÝ 3

- VNI KIỂM ĐỊNH HỖ TRỢ 1270 THÀNH CÔNG, TIỆM CẬN 1300 LẦN THỨ 6
- DÒNG TIỀN BẮT ĐÁY ĐÁY PHÂN HÓA MẠNH THEO KỶ VỌNG KQKD 2H2024
- TIỀM NĂNG: NGÂN HÀNG, CHĂN NUÔI, BÁN LẺ THIẾT YẾU, THỦY ĐIỆN
- RỦI RO: BẤT ĐỘNG SẢN, CHỨNG KHOÁN, BÁN LẺ KHÔNG THIẾT YẾU
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: MỤC TIÊU NGẮN HẠN 1320 - 1340, HỖ TRỢ MỤC TIÊU 1250 - 1270

### CẬP NHẬT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:

Trong 2 phiên đầu tuần, VNIndex đã hoàn thành nhịp điều chỉnh cần thiết tại khu vực 1265 - 1270, sau đó nhanh chóng phục hồi, nhờ vào dòng tiền bắt đáy cao hơn kỳ vọng. Kết tuần, VNIndex chạm 1288, đã tiệm cận vùng kháng cự ngắn hạn 1280 - 1300.

Cần lưu ý là dòng tiền tương đối rụt rè với khối lượng giao dịch tương đối thấp tại các thời điểm VNIndex chạm ngưỡng 1300. Vì vậy, có thể thấy kịch bản vượt 1300 trước kết quả BCTC kỳ này chưa chắc chắn. **Kịch bản khả thi hơn là VNIndex tạo nền giá vững vàng vùng 1280 - 1300, tích lũy và chờ cơ hội vượt đỉnh.**

Một điểm đáng chú ý là dòng tiền đầu tư đang phân hóa rõ ràng trước thềm BCTC Quý 3. Trong khi ngành Ngân hàng, Thép, Bán lẻ thiết yếu, và Chăn nuôi đang thu hút dòng tiền rất tốt nhờ vào kỳ vọng kết quả tăng trưởng cao trong quý 3, ngành Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ không thiết yếu, v.v. đều chịu sức ép điều chỉnh khi dự kiến tăng trưởng đi lùi, thậm chí tăng trưởng âm.

Theo FIDT, đây là kỳ BCTC mang tính không chắc chắn (trong giai đoạn kinh tế chung tốt - xấu đan xen), FIDT dự kiến độ phân hóa trên thị trường sẽ rất cao. FIDT khuyến nghị các Nhà đầu tư nên có vị thế cân bằng, có phần thận trọng (hạn chế đặt tỷ trọng quá cao nhóm Bất động sản - Chứng khoán - Bán lẻ không thiết yếu) trong giai đoạn VNIndex tiệm cận 1300 mùa BCTC quý 3.

Một sức ép khác trong ngắn hạn có thể đến từ hoạt động mua/bán khối ngoại không chắc chắn, phụ thuộc nhiều vào bối cảnh toàn cầu. Kịch bản khối ngoại đảo chiều bán ròng cũng sẽ khiến lực cầu trên thị trường mất cân bằng tại vùng kháng cự.

### DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG:

#### Kịch bản cơ sở:

- VNIndex tích lũy thành công hỗ trợ 1270, tiếp tục dao động vùng 1280 - 1300 trong giai đoạn BCTC Quý 3.
- Dòng tiền dự kiến phân hóa mạnh trong kỳ BCTC lần này. Theo FIDT, quá trình phân hóa theo BCTC chỉ mới bắt đầu.
- Dòng tiền sẽ phân hóa mạnh vào các nhóm ngành KQKD Quý 3 - Quý 4 thuận lợi, dự kiến: Ngân hàng, Chăn nuôi, Bán lẻ thiết yếu, Thủy điện. Trong khi đó, tăng trưởng cao hơn kỳ vọng trong Quý 3 cũng sẽ giúp ngành Thép thu hút dòng tiền, tuy nhiên xu hướng giá thép/nhu cầu thép trung hạn chưa rõ ràng.
- Ở chiều ngược lại, FIDT khuyến nghị Nhà đầu tư cẩn trọng với các nhóm ngành Chứng khoán, Bất động sản, Bán lẻ không thiết yếu, Nhiệt điện. Dự kiến, tăng trưởng các ngành trên sẽ đi lùi so với kỳ vọng chung.

**Mục tiêu trung hạn:** FIDT giữ nguyên mục tiêu trung hạn VNIndex 1380 - 1420, điểm rơi dự kiến vào 1H2025.

#### Tỷ trọng cổ phiếu hợp lý: 80%

- FIDT khuyến nghị tỷ trọng cổ phiếu 80% cổ phiếu khi thị trường đã điều chỉnh ngắn hạn thành công.
- Nhịp gia tăng cổ phiếu sẽ phù hợp trong các phiên thị trường điều chỉnh tích lũy, vùng hỗ trợ mục tiêu xung quanh 1270 - 1280.
- Bên cạnh đó, có thể xem xét chốt lời ngắn hạn khi đạt tiềm năng lợi nhuận, nếu chạm mục tiêu ngắn hạn: 1300 - 1320.

**\*FIDT liên tục điều chỉnh dự phóng thị trường chung VNIndex trong ngắn hạn, dựa trên kết quả hệ thống RMS (Xem thêm: Bảng 1)**

**BẢNG 1: KỊCH BẢN VNINDEX NGẮN HẠN & DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024**

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN				
FIDT FOCUS ON PERFORMANCE		MỤC TIÊU TRUNG HẠN	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN TIÊU CỰC
XÁC SUẤT	XÁC SUẤT CAO KỊCH BẢN KHẢ THI TRONG 3 - 6 THÁNG	XÁC SUẤT CAO KỊCH BẢN KHẢ THI TRONG 1 - 2 THÁNG	CHƯA CÓ TÍN HIỆU XẢY RA	
MỤC TIÊU: CHỈ SỐ VNINDEX	Mục tiêu VNIndex: 1380 - 1420	Mục tiêu VNIndex: 1320 - 1340 Hỗ trợ quan trọng: 1250 - 1270	Hỗ trợ trung hạn 1200 - 1220	
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU PHÙ HỢP	100%	70% - 80%	0%	
DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024				
NGÀNH (Theo độ ưu tiên trong Danh mục Đầu tư)	CỔ PHIẾU (Theo độ Ưu tiên)	FIDT FOCUS ON PERFORMANCE CATALYST NGÀNH/CỔ PHIẾU	MỤC TIÊU NGẮN HẠN (FIDT đánh giá ngắn hạn)	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN (FIDT định giá mục tiêu)
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	(1) Ngành: hưởng lợi lớn từ Bộ khung Luật BDS hoàn thiện và sự hồi phục từ thị trường BDS	25 - 27	39.6
	DXG	(2) Doanh nghiệp: Ưu tiên các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển các dự án quan trọng đến 1H2025	17 - 18	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	VHM	(3) KQKD doanh nghiệp BDS có dự án thật, có khả năng bán hàng và hấp thụ tốt sẽ rất tốt trong 6 - 12 tháng tới.	48 - 50	60 - 62
	VRE		24 - 25	30.4
NGÂN HÀNG	HDB	Ngân hàng tiếp tục hưởng lợi bởi: (1) Lãi suất tiếp tục rớt => NIM được đảm bảo và cải thiện	32 - 33	35.1
	STB	(2) Kinh tế hồi phục nhanh => Tăng trưởng tín dụng đảm bảo - Rủi ro nợ xấu kiểm soát tốt	34 - 36	47.7
CHĂN NUÔI	DBC	(1) Giá heo trong nước tiếp tục neo cao, đảm bảo lợi nhuận bền vững 2H2024 (2) Vaccine ASF đã chuẩn bị được thương mại hóa - xuất khẩu vaccine sẵn sàng - Dự kiến nửa cuối Quý 4 (3) Cơ hội trung hạn đối với ngành Chăn nuôi sau Luật sửa đổi 2025	31 - 32	34.8
DỆT MAY	TNG	(1) Ngành dệt may VN hưởng lợi lớn từ chuyển dịch đơn hàng trong 2H2024, từ Bangladesh & Myanmar, v.v.	32 - 33	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	MSH	(2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng đạt đỉnh 2H2024 (3) Xu hướng ngành dẫn dắt thị trường	56 - 60	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
THỦY ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	HDG	(1) Lanina tác động mạnh lên Doanh thu/Lợi nhuận Thủy điện, điểm rơi vào Quý 3 & Quý 4.2024	31 - 32	37.7
	REE	(2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng đạt đỉnh 2H2024	78 - 80	KHÔNG ĐỊNH GIÁ
	TTA	(3) Ngành điện tăng trưởng dài hạn nhờ (1) Nhu cầu tăng trưởng 15 - 20%; (2) Quy hoạch điện 8 mở ra cơ hội phát triển NLTT	14.5 - 15.0	KHÔNG ĐỊNH GIÁ

# VĨ MÔ TOÀN CẦU: LẠM PHÁT MỸ TIẾP TỤC GIẢM, CHỨNG KHOÁN LẬP ĐỈNH MỚI

- CPI MỸ THÁNG 9 TIẾP TỤC GIẢM, TIỆM CẬN 2%. CƠ HỘI FED GIẢM LÃI SUẤT 50BPS THÁNG 11
- CHỨNG KHOÁN MỸ LIÊN TỤC TẠO ĐỈNH – CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THEO SAU ĐÀ BÙNG NỔ TRUNG QUỐC
- RỦI RO ĐỊA CHÍNH TRỊ TRUNG ĐÔNG - RỦI RO BẦU CỬ MỸ TIẾP TỤC ĐÁNG QUAN NGẠI

## CẬP NHẬT TIN TỨC KINH TẾ THẾ GIỚI:

Số liệu CPI Mỹ trong tháng 9 tiếp tục dao động vùng an toàn, đúng kịch bản “kinh tế hạ cánh mềm với lạm phát giảm thấp”, tạo cơ sở giúp FED tiếp tục mạnh tay giảm lãi suất trong tương lai. Ví dụ, xác suất FED tiếp tục cắt giảm 50 điểm cơ bản trong cuộc tháng 11 sắp tới đang chiếm đa số (7/10/2024, sau bầu cử Mỹ 2 ngày). (Xem thêm: Bảng 2)

Xu hướng lạm phát Mỹ tiếp tục thuận lợi sẽ góp phần giúp mặt bằng lãi suất USD giảm đều, là môi trường lý tưởng cho giá tài sản tài chính, cụ thể là TTCK.

- CPI chung trong tháng 9 tăng 0.2% mom, đạt mức 2.4% yoy, thấp hơn so với tháng 8 (2.5% yoy) (Xem thêm: Hình 1)
- CPI lõi trong tháng 9 tăng cao đột biến, tăng 0.3% mom lên mức 3.3% yoy, cao hơn so với tháng 8 (3.2%). Lạm phát lõi tăng cao trong tháng do giá cả khu vực dịch vụ leo thang, có thể do ảnh hưởng giá cả tạm thời bởi thiên tai (Bão Milton lớn nhất lịch sử Mỹ).

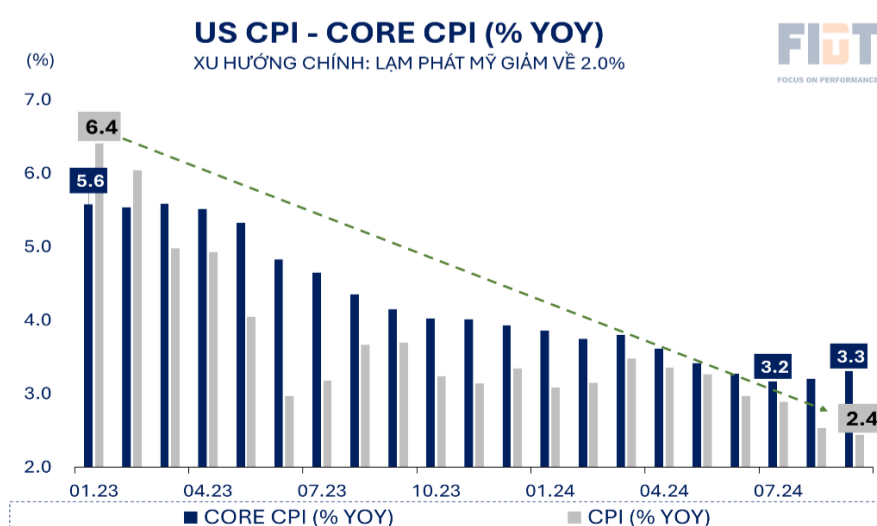
Trong khi đó, Bộ Tài chính Trung Quốc trong tuần qua cũng họp báo về kế hoạch hỗ trợ kinh tế lớn nhất lịch sử. Thông tin cho thấy Chính phủ TQ sẽ hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết tình trạng thâm hụt tài khóa và nợ, trợ cấp đối với người có thu nhập thấp, hỗ trợ thị trường bất động sản và bổ sung vốn cho các ngân hàng nhà nước, cùng với nhiều biện pháp khác trong đó TTCK hưởng lợi rất lớn.

- **Ngân hàng trung ương TQ giảm 50 điểm cơ bản cho tỷ lệ dự trữ bắt buộc:** Tỷ lệ dự trữ bắt buộc khi cho vay của ngân hàng lớn được giảm từ 6.5% về 6%, các ngân hàng có quy mô vừa giảm từ 8.5% về 8% trong khi các ngân hàng nhỏ giữ nguyên 5%.
- **Ngân hàng trung ương TQ giảm 20 điểm cơ bản cho lãi suất repo đảo ngược:** Lãi suất repo đảo ngược 7 ngày của Trung Quốc giảm từ 1.7% về 1.5%, lãi suất MLF giảm 0.3%, lãi suất LPR giảm 0.2 – 0.25%, lãi suất tối đa huy động của NHTM giảm 0.2 – 0.25%.
- **Giảm lãi suất cho vay mua nhà của các khoản vay hiện hữu:** Theo NHTW Trung Quốc, mức giảm trung bình cho tất cả khoản vay mua nhà hiện hữu sẽ là 0.5%.
- **Giảm tỷ lệ vốn trả trước tối thiểu cho các khoản vay mua nhà:** NHTW Trung Quốc giảm tỷ lệ trả trước tối thiểu cho các khoản vay mua nhà thứ 2 xuống 15% từ 25%.
- **Tiếp tục các chính sách hỗ trợ thị trường BĐS:** NHTW TQ sẽ hỗ trợ 100% phần tiền cần để mua nhà thay vì 60% như trước.
- **Gia tăng hỗ trợ để ổn định thị trường tài chính:** NHTW Trung Quốc sẽ chuẩn bị bơm 500 tỷ NDT qua trái phiếu chính phủ và ETF, đồng thời thúc đẩy các chương trình hỗ trợ cho các ngành kinh tế khác nếu cần thiết.

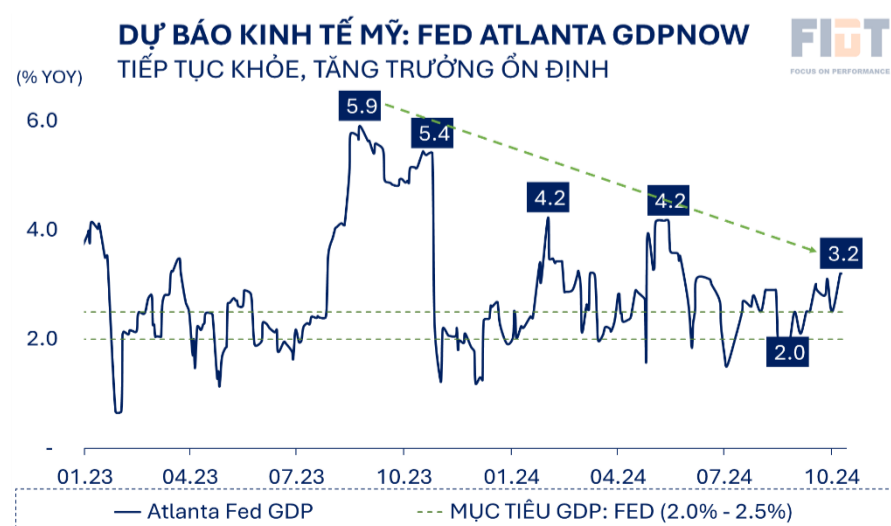
**BẢNG 2: XÁC SUẤT FED CẮT GIẢM LÃI SUẤT (ĐẾN 2025)**

	2.25% - 2.5%	2.5% - 2.75%	2.75% - 3%	3% - 3.25%	3.25% - 3.5%	3.5% - 3.75%	3.75% - 4%	4% - 4.25%	4.25% - 4.5%	4.5% - 4.75%	4.75% - 5%
11/7/2024	-	-	-	-	-	-	-	-	-	89.5	10.5
12/18/2024	-	-	-	-	-	-	-	-	84.4	15.0	0.6
1/29/2025	-	-	-	-	-	-	-	68.5	28.0	3.3	0.1
3/19/2025	-	-	-	-	-	-	65.8	29.7	4.3	0.2	-
5/7/2025	-	-	-	-	43.5	41.9	12.9	1.6	0.1	-	-
6/18/2025	-	-	-	28.2	42.5	23.1	5.6	0.6	-	-	-
7/30/2025	-	-	9.9	33.2	35.7	17.0	3.8	0.4	-	-	-
9/17/2025	-	3.2	17.5	34.0	29.6	12.7	2.7	0.3	-	-	-
10/29/2025	0.1	0.8	6.6	21.4	33.0	25.6	10.4	2.2	0.2	-	-

**HÌNH 1: LẠM PHÁT MỸ CPI – CORE CPI**



**HÌNH 2: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ MỸ**



## CẬP NHẬT XU HƯỚNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU:

- **Thị trường chứng khoán Mỹ (S&P 500, Nasdaq, Dow Jones) tiếp tục tạo đỉnh lịch sử.** Có thể nói, tâm lý dòng tiền (investor confidence index) đang lên rất cao, nhờ triển vọng hạ cánh mềm của kinh tế Mỹ (kinh tế tiêu dùng nội địa rất khỏe) và FED cắt giảm lãi suất nhanh (nhờ lạm phát giảm sâu). (Xem thêm: Hình 1 & Hình 2)
- **Thị trường chứng khoán Trung Quốc (Hang Seng 50, CSI 300) tiếp tục neo vùng đỉnh 2 năm.** FIDT cho rằng việc TTCK Trung Quốc điều chỉnh nhẹ sau khi tăng đột biến gần 40% cho thấy kỳ vọng của dòng tiền đầu tư vào chính sách hỗ trợ kinh tế kỳ này.
- **Thị trường chứng khoán Châu Á khác:** Các TTCK Ấn Độ (Nifty) và Hàn Quốc (KOSPI) tiếp tục điều chỉnh, khá rủi ro, do ảnh hưởng từ dòng vốn FII rút ròng.
- **Thị trường chứng khoán Đông Nam Á:** Đa số chỉ số đều tiệm cận vùng đỉnh 2 năm, đặc biệt là TTCK Thái Lan (SET Index) và Indonesia (IDX Composite Index) và Việt Nam (VNIndex) đều tăng mạnh gần đây, hưởng lợi cũng nhờ dòng vốn FII đảo chiều.
- **Năng lượng – Giá dầu Brent tiệm cận vùng giá cao \$78 - \$80,** phản ánh rủi ro địa chính trị khu vực Trung Đông tăng cao. Tuy nhiên, ngưỡng giá dầu \$80 vẫn khó vượt qua khi nhu cầu sản xuất – tiêu thụ năng lượng vẫn ở mức thấp trên thế giới, đặc biệt do ảnh hưởng suy thoái kinh tế Trung Quốc.
- **Giá Vàng thế giới tiếp tục neo vùng đỉnh \$2,657,** phản ánh rủi ro địa chính trị Israel và Iran tăng cao.
- **Giá Bitcoin tăng mạnh hơn 5% trong phiên cuối tuần, về mức \$63,000.** Giá Bitcoin tăng cao cũng là chỉ báo cho thấy tâm lý dòng tiền đầu tư đang hưng phấn.

Ở chiều ngược lại, thị trường tài chính toàn cầu cũng đối mặt với một số rủi ro ngắn hạn, như:

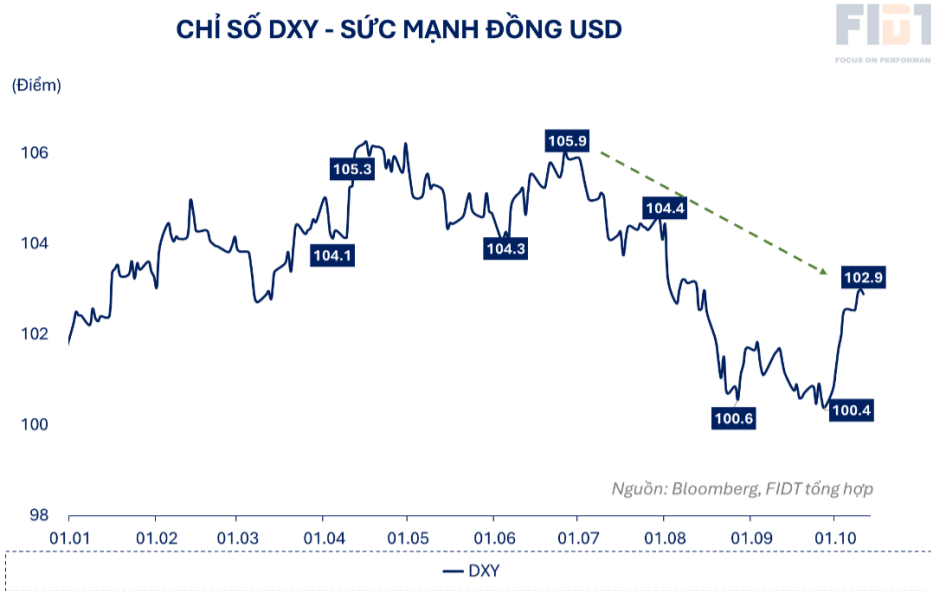
- **Rủi ro xung đột Israel (& Mỹ) với Iran tăng mạnh trong ngắn hạn,** khi Israel đang lên kế hoạch sớm về kịch bản tấn công trực diện Iran. Mức độ rủi ro xung đột khu vực Middle East tăng cao.
- **Ngoài ra, chỉ hơn 1 tháng nữa sẽ đến cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (05.11.2024).** Rủi ro bất ổn chính trị thường tăng cao khi thời điểm bầu cử càng đến gần. 2024 chứng kiến cuộc bầu cử Mỹ được xem rất quan trọng trong bối cảnh rủi ro địa chính trị toàn cầu tăng cao.

**BẢNG 3: DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU**

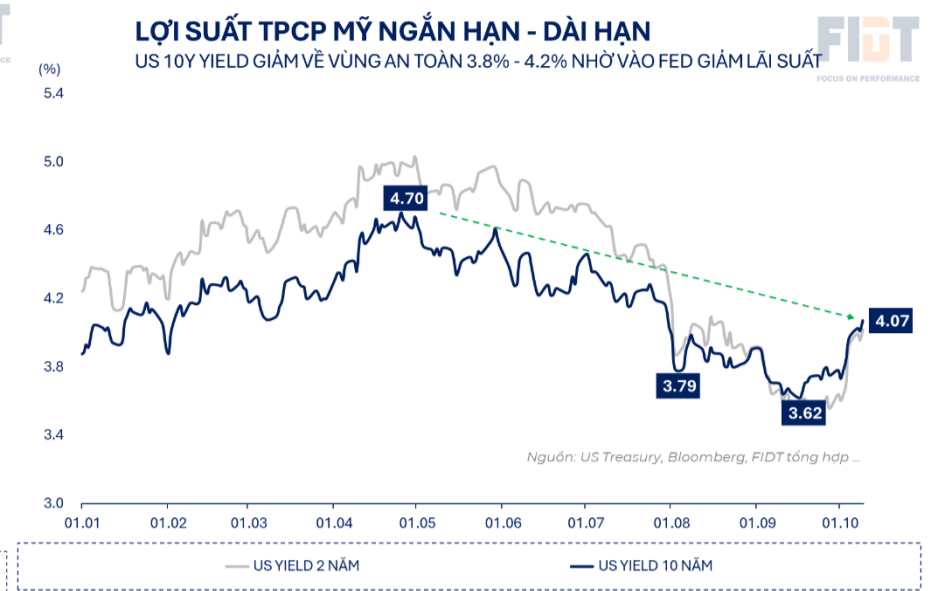
BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG TOÀN CẦU	ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
<b>THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ</b>							
CHỈ SỐ DOW JONES	42,353	0.8	0.5	0.1	3.5		12.4
CHỈ SỐ S&P 500	5,751	0.9	0.7	0.2	4.0		20.6
CHỈ SỐ NASDAQ	20,035	1.2	1.3	0.1	5.7		19.1
<b>THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU</b>							
CHỈ SỐ EURO STOXX 50	4,955	0.7	0.0	(2.2)	0.9	(1.2)	9.6
<b>THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á</b>							
HANG SENG - 50 (HONG KONG)	22,744	2.9		10.2	28.8	27.6	33.4
NIKKEI - 225 (NHẬT BẢN)	38,636	0.2	(0.0)	(3.0)	(0.1)	(5.6)	15.5
KOSPI - 200 (HÀN QUỐC)	341.7			(3.4)	(4.8)	(13.6)	
<b>THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á</b>							
VNINDEX (VIỆT NAM)	1,271	(0.6)	(1.7)	(1.6)		(1.0)	12.4
IDX COMPOSITE (INDONESIA)	7,496	(0.6)	(1.9)	(2.6)	(1.6)	3.6	3.1
<b>XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG</b>							
DXY	102.5	0.5	1.3	2.1	0.7	(2.3)	1.2
USD/JPY	148.7	(1.2)	(3.6)	(4.6)	(2.2)	7.5	(5.4)
USD/VND	24,756	(0.0)	(0.6)	(0.6)	0.5	2.6	(2.0)
<b>THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC</b>							
BITCOIN	62,420	2.7	2.7	(5.2)	7.2	14.8	48.8
VÀNG (XAU/USD)	2,654	(0.1)	(0.4)	(0.2)	6.4	12.1	28.6
DẦU BRENT	78.1	0.6	6.1	8.4	5.8	(10.9)	1.3
<b>XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)</b>							
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	3.9	21.6	31.7	36.3	5.9	(76.3)	(32.8)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	3.8	17.6	29.5	29.9	16.5	(50.1)	(4.3)
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	4.0	12.1	23.6	21.7	13.6	(38.0)	8.8
LỢI SUẤT TPCP VN - 10 NĂM	2.7	0.1	0.3	0.2		(11.0)	42.8



HÌNH 3: CHỈ SỐ SỨC MẠNH USD (DXY)



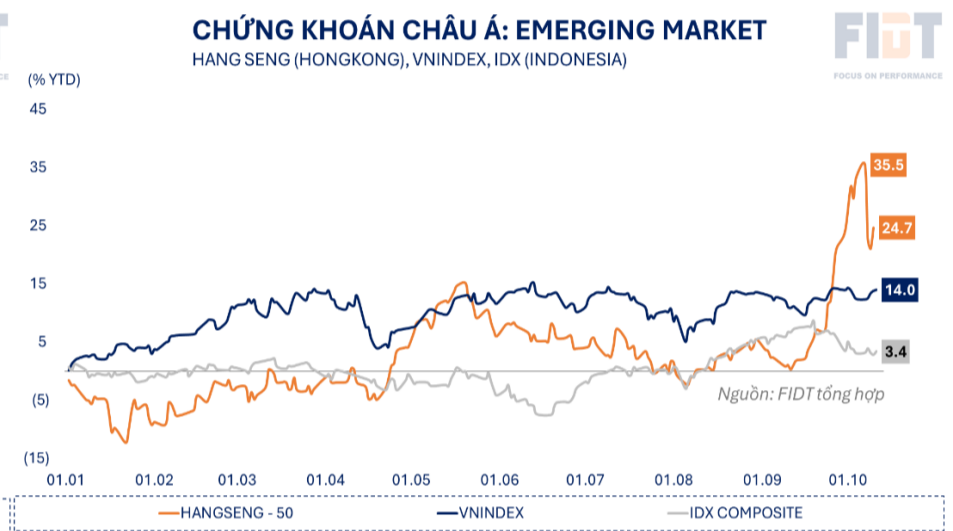
HÌNH 4: XU HƯỚNG LÃI SUẤT USD – LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM



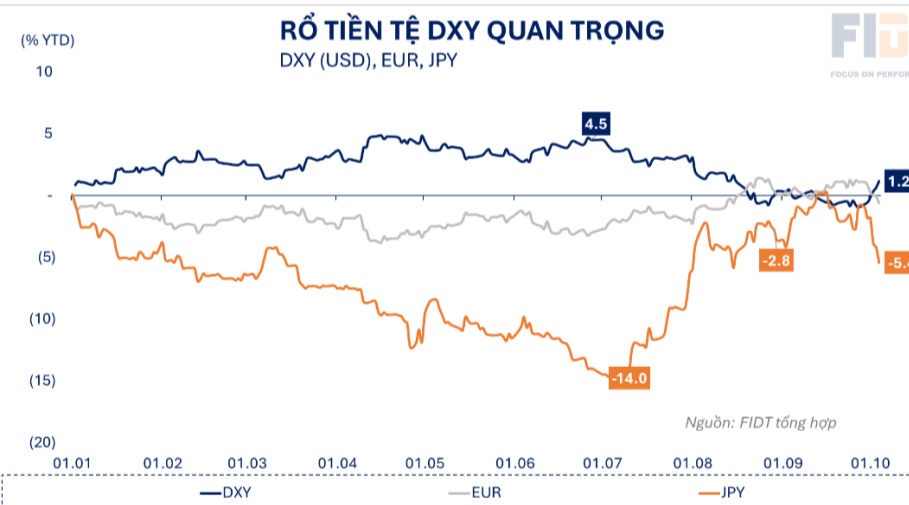
HÌNH 5: XU HƯỚNG TTCK PHÁT TRIỂN



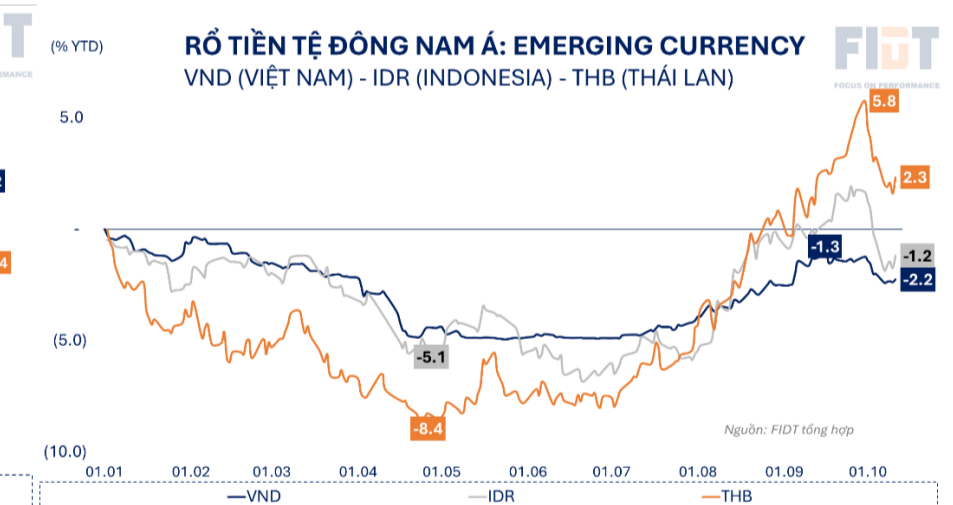
HÌNH 6: XU HƯỚNG TTCK CHÂU Á – ĐÔNG NAM Á



HÌNH 7: RỖ TIỀN TỆ DXY – CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG



HÌNH 8: XU HƯỚNG TỶ GIÁ CHÂU Á – ĐÔNG NAM Á



## VĨ MÔ – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC:

- LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG GIẢM MẠNH ĐẦU QUÝ 4 – LÃI SUẤT QUA ĐÊM CHỈ CÒN 3.3%
- TỶ GIÁ TIẾP TỤC TĂNG 24,820 THEO XU HƯỚNG TỶ GIÁ TRÊN TOÀN CẦU
- TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG CUỐI QUÝ 3 CHẠM 8.5%, TƯƠNG ĐỐI CHẬM

## CẬP NHẬT ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - VĨ MÔ VIỆT NAM NGẮN HẠN:

### Hoạt động OMO – Thanh khoản và Lãi suất thị trường Liên ngân hàng

NHNN điều hướng lãi suất và thanh khoản liên ngân hàng sát với xu hướng lãi suất USD, theo chiều hướng giảm lãi suất nhanh ngắn hạn.

- Trong tháng 8, NHNN đã chủ động giảm lãi suất OMO liên tục 2 lần, từ 4.5% về 4.0%.
- Lãi suất qua đêm giảm mạnh, hiện tại chỉ giao dịch xung quanh 3.5% - 4.0%. Lãi suất 1 tháng (thước đo thanh khoản LNH tốt nhất) giao dịch chỉ còn 3.5% - 3.7% ổn định, cho thấy thanh khoản LNH rất dồi dào. (Xem thêm: Hình 9)

- Bên cạnh đó, lợi suất TPCP 10 năm đã giảm mạnh, tiến về vùng thấp nhất lịch sử 2.5% - 2.7%. (Xem thêm: Hình 8)
- Cuối quý 3, NHNN chủ động bơm ròng gần 50k trên thị trường OMO nhằm hỗ trợ thanh khoản LNH. Hiện tại số dư bơm tiền OMO đã gần về 0. Hiện tại, kênh OMO sẽ ít được NHNN sử dụng, trừ trường hợp thanh khoản hệ thống gặp áp lực. (Xem thêm: Hình 10)

**FIDT cho rằng, bối cảnh lãi suất USD dự kiến xung quanh 3.5% - 4.0% trong 2025 sẽ là điều kiện lý tưởng giúp NHNN duy trì chính sách lãi suất nổi lỏng xuyên suốt 2025.**

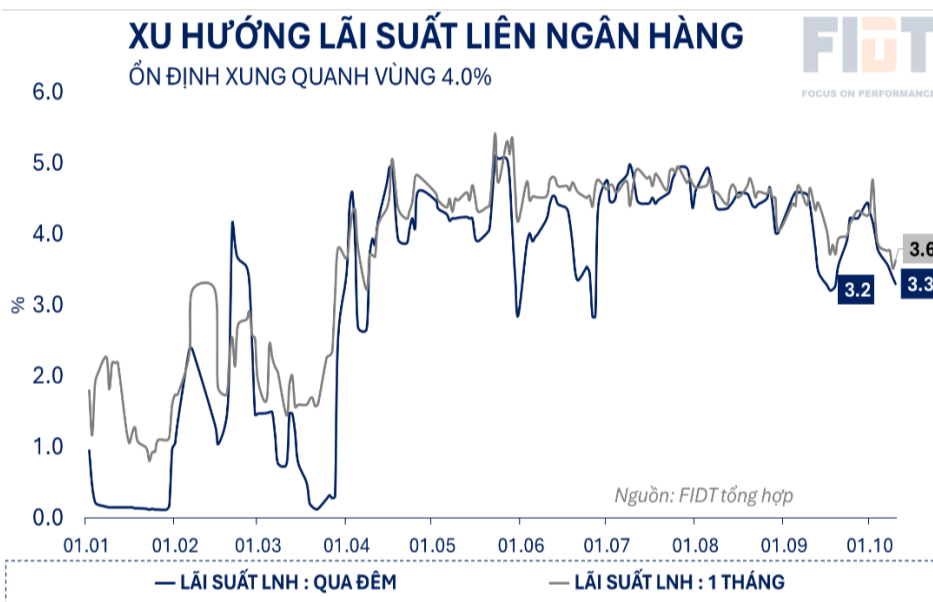
### Điều kiện Tỷ giá

- Áp lực tỷ giá USD/VND tăng nhẹ trở lại, chạm 24,820 dưới ảnh hưởng của DXY tăng mạnh, lãi suất USD tăng mạnh trong ngắn hạn.
- FIDT dự kiến Tỷ giá sẽ cân bằng trung hạn mức 24,500.
- Nếu nguồn cung USD dồi dào cuối 2024, có thể kỳ vọng tỷ giá về dưới vùng 24,000 – 24,300. FIDT kỳ vọng hành động mua ròng USD mạnh tay đến từ NHNN và Kho bạc cuối 2024 và đầu 2025.

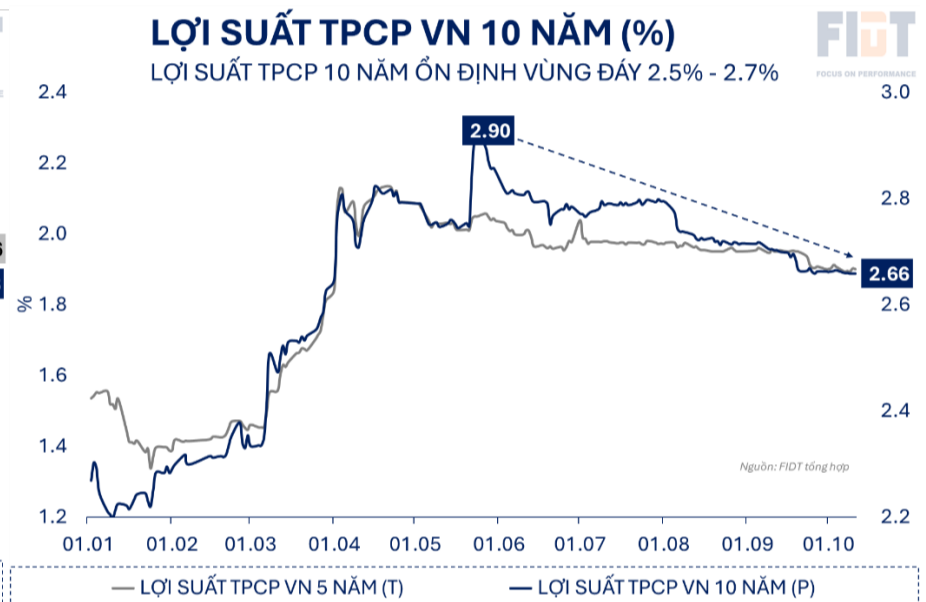
### Tăng trưởng tín dụng

- Tăng trưởng tín dụng tính đến cuối Quý 3 đạt 8.53%, mức tăng thấp, tương đương năm suy thoái 2023. (Xem thêm: Hình 12)
- FIDT cho rằng, giai đoạn đầu giai đoạn hồi phục kinh tế tư nhân, rất khó chờ đợi tín dụng bật tăng nhanh.
- FIDT giữ quan điểm lạc quan tình hình tín dụng sẽ cải thiện dần trong trung hạn, thẩm thấu theo kinh tế phục hồi.

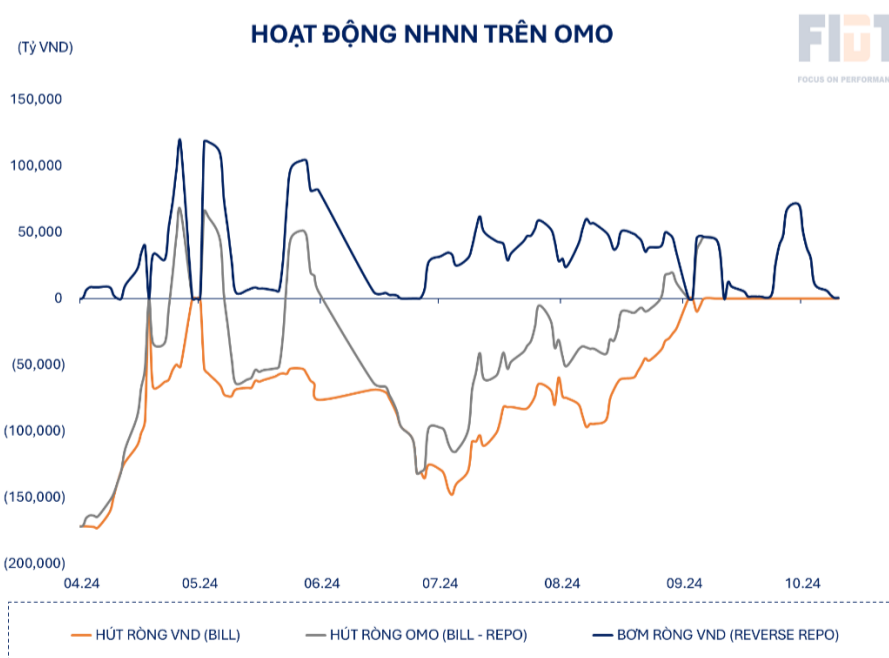
**HÌNH 9: LÃI SUẤT INTERBANK ỔN ĐỊNH 3.5% - 4.0%**



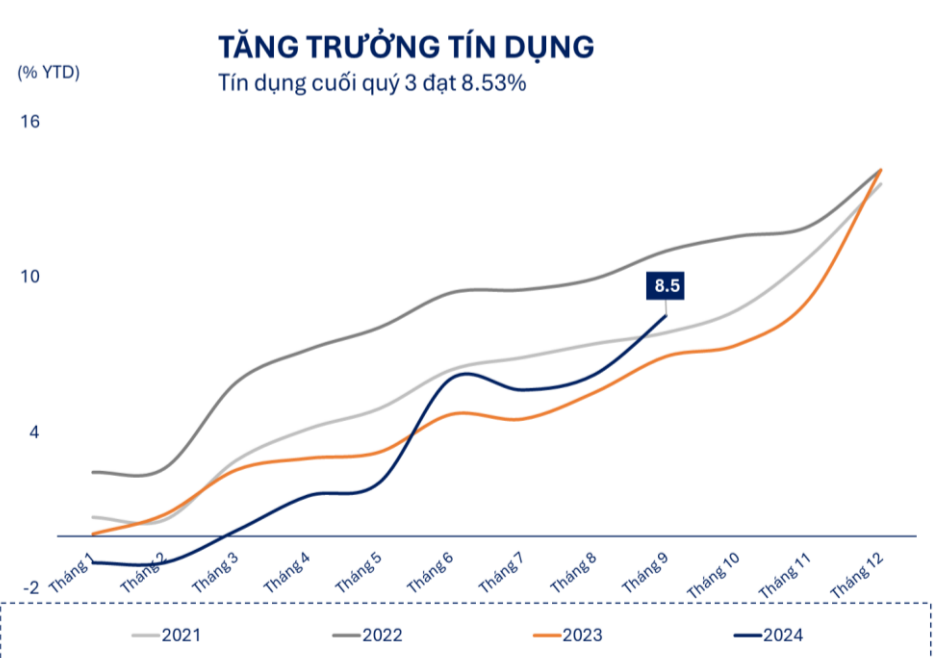
**HÌNH 10: LỢI SUẤT TPCP ỔN ĐỊNH VÙNG ĐÁY, 2.5% - 2.7%**



**HÌNH 11: NHNN GIẢM HOẠT ĐỘNG TRÊN THỊ TRƯỜNG OMO**



**HÌNH 12: TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG**





## PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

---

**Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng**

Email: tuan.doan@fidt.vn

Số điện thoại: 093.385.7333

---

**Nguyễn Vũ Trường Giang – Chuyên viên phân tích**

Email: giang.nguyen@fidt.vn

---

**Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích**

Email: thanh.ha@fidt.vn

---

**Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích**

Số điện thoại: 096.599.3323

---

**Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích**

Số điện thoại: 038.991.3349

---

**Võ Thanh Duy – Chuyên viên phân tích**

Số điện thoại: 091.285.7076

---

## LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

**Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!**

